

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO ĐÀ NẴNG

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quốc quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực															
1	1.1	Nguyễn Thị Kim	Ánh		14/11/1997	Đà Nẵng	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Luật, Đại học Huế	Luật		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
2	1.1	Nguyễn Thanh	Tùng	07/8/1989		Đà Nẵng	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng	Luật	Luật học	Cử nhân	Vừa học vừa làm (Bằng 2)	Giỏi		
3	1.1	Lê Đăng Tiến	Đạt	21/4/2002		Thanh Hóa	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Hồng Đức		Luật	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
4	1.1	Đỗ Thanh	Huyền		03/10/2003	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Luật, Đại học Huế	Luật		Cử nhân	Chính quy	Khá		
5	1.1	Trần Thị Hoài	Lương		28/8/1999	Hà Tĩnh	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Luật, Đại học Huế	Luật	Luật hình sự	Cử nhân	Chính quy	Khá		
6	1.1	Nguyễn Thu	Hiền		14/3/2002	Quảng Trị	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Hành chính Quốc gia	Luật		Cử nhân	Chính quy	Khá		

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
7	1.1	Vũ Thị	Tú		29/8/1988	Thanh Hóa	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng	Kinh tế phát triển		Đại học	Chính quy	Giỏi		
II	Trợ giảng (hạng III)															
1	1.2	Huỳnh Minh	Thắng	24/5/2000		Đà Nẵng	Trợ giảng (hạng III): môn Bóng chuyền	Khoa Huấn luyện thể thao	Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng	Giáo dục thể chất	Bóng chuyền	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
2	1.3	Nguyễn Phước	Thái	07/6/2003		Quảng Ngãi	Trợ giảng (hạng III): môn Quản lý Thể dục thể thao	Khoa Quản lý Thể dục thể thao	Trường Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng	Giáo dục Thể chất	Bóng đá	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
3	1.3	Nguyễn Thanh	Phong	20/8/2003		Bình Định	Trợ giảng (hạng III): môn Quản lý Thể dục thể thao	Khoa Quản lý Thể dục thể thao	Trường Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng	Huấn luyện thể thao	Thể thao dưới nước	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
III	Chuyên viên về quản trị công sở															
1	1.4	Phan Minh	Châu		30/10/2002	Ninh Bình	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
IV	Chuyên viên về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục															
1	1.5	Trần Anh	Thức	14/12/2002		Hà Nội	Chuyên viên về tổ chức quản lý và hoạt động cơ sở giáo dục	Phòng đào tạo và đảm bảo chất lượng giáo dục	Trường Đại học FPT	Công nghệ thông tin	Kỹ thuật phần mềm	Cử nhân	Chính quy	Khá		
2	1.6	Nguyễn Thị Kim	Thoa		26/01/1993	Đà Nẵng	Chuyên viên về tổ chức quản lý và hoạt động cơ sở giáo dục	Khoa Kiến thức cơ bản và Cơ sở ngành	Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng	Giáo dục thể chất	Thể dục	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: HỌC VIỆN ÂM NHẠC HUẾ

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Giảng viên (hạng III)															
1	2.1	Trần Văn	Luu	01/4/1985		Quảng Trị	Giảng viên (hạng III)	Khoa Sáng tác, Chỉ huy, Âm nhạc học	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Sáng tác	Sáng tác	Thạc sĩ	Chính quy			Con thương binh hạng 3/4. VV 42%
									Học viện Âm nhạc Huế	Sáng tác Âm nhạc		Cử nhân	Chính quy	Khá		
2	2.2	Nguyễn Đan	Tâm		20/10/1984	Quảng Trị	Giảng viên (hạng III)	Khoa Piano	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Piano	Piano	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
									Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Nghệ thuật âm nhạc	Biểu diễn Piano	Thạc sĩ	Tập trung			
II	Trợ giảng (hạng III)															
1	2.3	Phan Đăng	Dương	23/3/1981		Quảng Trị	Trợ giảng (hạng III)	Khoa Sáng tác, Chỉ huy, Âm nhạc học	Đại học Nghệ thuật Huế	Sáng tác - Lý luận	Sáng tác âm nhạc	Cử nhân	Chính quy	Khá		
2	2.4	Phan Hải	Hòa	29/5/1987		Huế	Trợ giảng (Hạng III)	Khoa Âm nhạc di sản - Truyền thống	Học viện Âm nhạc Huế	Biểu diễn nhạc cụ Truyền thống	Đàn Nguyệt	Cử nhân	Chính quy	Khá		
3	2.5	Trần Hữu Nhật	Quang	25/01/1991		Gia Lai	Trợ giảng (hạng III)	Khoa Piano	Học viện âm nhạc quốc gia Việt Nam	Phương pháp giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Piano)	Phương pháp giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Piano)	Thạc sĩ	Chính quy			
									Học viện Âm nhạc Huế	Biểu diễn nhạc cụ phương Tây	Piano	Cử nhân	Chính quy	Khá		
4	2.5	Lương Ngọc Thi	Thiên		03/01/2002	Quảng Trị	Trợ giảng (hạng III)	Khoa Piano	Học viện Âm nhạc Huế	Piano		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
5	2.5	Nguyễn Nhật Thảo	Vy		19/8/2000	Huế	Trợ giảng (hạng III)	Khoa Piano	Học viện Âm nhạc Huế	Piano		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
6	2.5	Nguyễn Công	Bình	15/7/2000		Huế	Trợ giảng (hạng III)	Khoa Piano	Học viện Âm nhạc Huế	Piano		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
7	2.6	Nguyễn Thị Minh	Thi		13/3/2000	Quảng Trị	Trợ giảng (hạng III)	Khoa Thanh nhạc	Học viện Âm nhạc Huế	Thanh nhạc		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
III	Chuyên viên về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục															
1	2.7	Nguyễn Ngọc Kha	Thi		20/7/1987	Quảng Ngãi	Chuyên viên về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc	Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc	Thạc sĩ	Chính quy			
									Học viện Âm nhạc Huế	Sư phạm âm nhạc		Cử nhân	Chính quy	Khá		
2	2.7	Tạ Quang	Vũ	14/01/1998		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Nhạc viện Quốc gia Mát-xcơ-va mang tên P.I. Tchaikovsky, Liên bang Nga	Nghệ thuật biểu diễn hòa nhạc	Nghệ thuật biểu diễn hòa nhạc	Thạc sĩ	Trực tiếp tại Liên Bang Nga	Xuất sắc		
IV	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực															
1	2.8	Phan Thị Lan	Hương		25/3/1994	Hà Tĩnh	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh	Luật	Quản trị - Luật	Cử nhân	Chính quy	Khá		
2	2.8	Nguyễn Thị	Phương		14/12/1985	Huế	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Khoa học - Đại học Huế	Luật		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Trung bình Khá		
V	Văn thư viên															
1	2.9	Hồ Lê Quỳnh	Anh		25/7/1988	Huế	Văn thư viện	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Đại học Đà Nẵng	Kế toán	Kế toán	Cử nhân	Từ xa	Trung bình Khá	Bằng Trung cấp ngành Hành chính - Văn thư	

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH ĐÀ NẴNG

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Chuyên viên về đào tạo															
1	3.1	Nguyễn Thị Thùy	Trâm		10/01/1978	Quảng Nam	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác Quốc tế	Trường Đại học Đà Lạt	Anh Văn	Tiếng Anh	Cử nhân	Chính quy	Trung bình khá		
2	3.1	Nguyễn Như Diệp	Linh		08/02/1981	Đà Nẵng	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác Quốc tế	Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng	Quản trị Doanh nghiệp Du lịch - Dịch vụ		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá		
3	3.1	Phạm Thị	Quỳnh		13/01/1983	Hưng Yên	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác Quốc tế	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng	Tiếng Anh (Bằng 2)		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Trung bình Khá		Con Thương binh
II	Công nghệ thông tin hạng III															
1	3.2	Trần Đông	Em	10/12/1978		Đà Nẵng	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Đào tạo, quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Đà Lạt	Tin học		Cử nhân	Chính quy	Trung bình		
2	3.2	Nguyễn Ngọc	Ánh	12/02/1989		Đà Nẵng	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Đào tạo, quản lý khoa học và Hợp tác Quốc tế	Trường Đại học Sài Gòn	Công nghệ thông tin		Kỹ sư	Chính quy	Trung bình		

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quốc quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Ngoại ngữ	
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				Miễn thi	Đăng kí thi ngoại ngữ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)																		
1	5.1	Nguyễn Quyết	Thắng	18/01/1980		Ninh Bình	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) giảng dạy Chế biến món ăn Á	Khoa Quản trị Nhà hàng và Chế biến món ăn	Đại học Huế	Luật		Cử nhân	Từ xa	Khá	Chứng chỉ sư phạm dạy nghề cho giáo viên trình độ trung cấp nghề, giảng viên dạy trình độ cao đẳng nghề	Bằng nghề đào tạo Kỹ thuật nấu ăn			Tiếng Anh
2	5.1	Nguyễn Tấn	Công	28/8/1988		Đà Nẵng	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) giảng dạy Chế biến món ăn Á	Khoa Quản trị Nhà hàng và Chế biến món ăn	Trường Đại học Mở Hà Nội	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	Từ xa	Giỏi	Chứng chỉ sư phạm dạy nghề cho giáo viên trình độ trung cấp nghề, giảng viên dạy trình độ cao đẳng nghề	Bằng cao đẳng nghề Kỹ thuật Chế biến món ăn		Bảng cử nhân Ngôn ngữ Anh	
3	5.4	Nguyễn Thị Việt	Hà	22/6/1989		Huế	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Quản trị lễ hành, Hướng dẫn du lịch và Ngoại ngữ	Đại học Huế	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh du lịch	Đại học	Chính quy	Giỏi	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm				Tiếng Anh
									Đại học Kinh tế - Đại học Huế		Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ	Định hướng nghiên cứu						
4	5.5	Phan Thị Thu	Thào	10/9/1988		Lệ Thủy, Quảng Bình	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Trung tâm Đào tạo - Thực hành nghề Du lịch	Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Đại học	Vừa làm vừa học	Trung bình	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trung cấp				Tiếng Anh

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Ngoại ngữ	
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				Miễn thi	Đăng kí thi ngoại ngữ
5	5.12	Nguyễn Thị Hoàng	Anh		30/9/2003	Huế	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Quản trị khách sạn	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	Sư phạm Tiếng Anh		Cử nhân	Chính quy	Giỏi	Bằng cử nhân Sư phạm Tiếng Anh	Chứng chỉ HSK bậc 3 tương đương B1		Cử nhân Sư phạm Tiếng Anh	
6	5,12	Phạm Thị	Nga		17/10/1984	Huế	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Quản trị khách sạn	Trường Đại học Ngoại ngữ Huế	Sư phạm Tiếng Anh		Cử nhân	Chính quy	Khá	Sư phạm tiếng anh	Chứng chỉ Năng lực tiếng Pháp trình độ 3 (B1 - Khung tham chiếu chung của Châu Âu CECR)		Cử nhân Sư phạm Tiếng Anh	
									Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế	Bộ môn Tiếng Anh		Thạc sĩ	Tập trung						
7	5.12	Nguyễn Đình Trương	Nguyễn	05/3/1988		Huế	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III (Giảng dạy tiếng anh)	Khoa Quản trị khách sạn	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Đại học	Chính quy	Trung bình khá	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học			Cử nhân Tiếng Anh	
8	5.12	Đặng Thị Mỹ	Nhân		25/3/2001	Huế	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Quản trị khách sạn	Trường Đại học Ngoại Thương - Đại học Huế	Sư phạm Tiếng Anh		Cử nhân	Chính quy	Xuất sắc					Tiếng Trung Quốc
II	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III)																		
1	5.6	Hồ Đăng	Thái	31/8/1990		Huế	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III) giảng dạy Kỹ thuật phục vụ Nhà hàng	Trung tâm Đào tạo - Thực hành nghề Du lịch	Cao đẳng Du lịch Huế	Quản trị nhà hàng (Dịch vụ nhà hàng)		Cao đẳng	Cao đẳng Nghề	Khá	Chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề				Tiếng Anh
III	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III)																		
1	5.7	Nguyễn Thị Ánh	Trinh		10/9/1987	Quảng Trị	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III) giảng dạy nghề kỹ thuật nhà hàng	Trung tâm đào tạo thực hành nghề Du Lịch	Trường Cao đẳng Du lịch Huế	Nghiệp vụ Du lịch	Kỹ thuật Phục vụ Nhà hàng	Trung học chuyên nghiệp	Chính quy	Trung bình Khá	Chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ Trung cấp nghề, cao đẳng nghề	Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B			Tiếng Anh

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Ngoại ngữ	
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				Miễn thi	Đăng kí thi ngoại ngữ
IV	Chuyên viên về cơ sở vật chất và thiết bị																		
1	5.9	Huỳnh Thế Cường		07/9/1986		Huế	Chuyên viên về cơ sở vật chất và thiết bị	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Luật, Đại học Huế	Luật		Cử nhân	Chính quy liên thông	Giỏi					
2	5.9	Trương Văn Phú		10/6/1984		Huế	Chuyên viên về cơ sở vật chất và thiết bị	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	Quản trị kinh doanh		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá					
V	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực																		
1	5.10	Nguyễn Phương Thảo	Nhi		30/9/1997	Huế	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	Ngôn ngữ Anh	Ngữ văn	Cử nhân	Chính quy	Khá					
2	5.10	Nguyễn Xuân Khuê		12/9/2002		Huế	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Luật, Đại học Huế	Luật Kinh tế		Cử nhân	Chính quy	Khá					
VI	Chuyên viên về đào tạo																		
1	5.11	Lê Phương Quế Lâm			16/10/1994	Huế	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Quản lý Đào tạo và Học sinh, sinh viên	Đại học Huế	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh du lịch	Cử nhân	Chính quy	Khá					
2	5.11	Phạm Thị Kim Sinh			09/11/1986	Huế	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Quản lý Đào tạo và Học sinh, sinh viên	Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Cử nhân	Vừa làm vừa học	Trung bình Khá					
3	5.11	Hồ Thị Hồng Như			30/10/1992	Huế	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Quản lý Đào tạo và Học sinh, sinh viên	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế	Kinh tế	Kinh tế đầu tư	Cử nhân	Chính quy	Khá					